

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/DS-ST
Ngày 19-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Đào Việt Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà T, số X, đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993 – Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh C (có mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B và Quyết định ủy quyền số 461/2022/QĐ-LienVietPostBank-CM ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh C.

- Bị đơn:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956 (có mặt).
 2. Ông Thái Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt).
- Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 04 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 12 tháng 8 năm 2020 bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD932202000432 vay số tiền 250.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Cái Nước với mục đích bổ sung vốn nuôi tôm, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất vay 9,7%/năm, điều chỉnh 03 tháng 01 lần theo quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để bảo đảm khoản nợ vay bà H và ông T có thể chấp cho ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0828475, số vào sổ cấp GCN: 22629 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp ngày 04/11/1994 (ghi nhận thay đổi ngày 06/12/2019; ghi nhận thay đổi ngày 27/5/2020), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Đỗ Thị H. Bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T đã nhận theo các khế ước sau: Khế ước nhận nợ 932202000432/01 ngày 21/8/2020 số tiền 250.000.000 đồng. Từ ngày 21/8/2020 đến nay bà H, ông T đã thanh toán được 18.655.799 đồng tiền lãi. Bà H, ông T đã vi phạm hợp đồng vay là không thanh toán cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Đại diện ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông T và bà H nhắc nhở việc trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ cho ông T và bà H, nhưng cho đến nay ông T và bà H vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho ngân hàng. Vì vậy đại diện ngân hàng yêu cầu tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết buộc bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T trả số tiền nợ gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm tổng số nợ là 308.566.144 đồng; trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.163.379 đồng và lãi quá hạn 52.402.765 đồng. Buộc bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T phải chịu lãi phát sinh đối với số nợ sau ngày 19/9/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T không thanh toán nợ cho ngân hàng, yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của ông T và bà H để thu hồi nợ cho ngân hàng.

- Tại biên bản ngày 20 tháng 5 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Bà thừa nhận bà và ông T có vay và còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh huyện Cái Nước số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến nay tổng số nợ là 308.566.144 đồng; trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.163.379 đồng và lãi quá hạn 52.402.765 đồng, bà đồng ý cùng ông T trả Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh huyện Cái Nước tổng số nợ là 308.566.144 đồng. Nếu bà và ông T không có khả năng trả nợ cho ngân hàng bà đồng ý phát mãi tài sản của bà và ông T để trả nợ cho ngân hàng.

- Bị đơn ông Thái Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc bà Đỗ Thị H, ông Thái Văn T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền là 308.566.144 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị H, ông Thái Văn T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết giữa Ngân hàng với bà H và ông T. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Thái Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thái Văn T.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số HĐTD 932202000432 ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa Ngân hàng với bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn là hợp pháp vì các bên ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa bà H thừa nhận bà và ông T có vay tiền của Ngân hàng đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì bà H và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H và ông T trả tổng số tiền là 308.566.144 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.163.379 đồng và lãi quá hạn 52.402.765 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T trả lãi phát sinh sau ngày 19 tháng 9 năm 2022 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0828475 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 04/11/1994 do bà Đỗ Thị H đứng tên và tài sản gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2020/HĐTC/PGDCaiNuoc ngày 12 tháng 08 năm 2020 giữa Ngân hàng với bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T đã được công chứng

tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau ngày 14 tháng 8 năm 2020 và hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân ngày 17 tháng 8 năm 2020 nên hợp đồng thế chấp giữa bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp bà H, ông T không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà bà H, ông T đã thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

[6] Từ những phân tích trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân như trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.137.000 đồng, Ngân hàng được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T phải chịu 15.428.000 đồng; bà H là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà H, ông T phải nộp số tiền 7.714.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng các Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 là 308.566.144 đồng (ba trăm lẻ tám triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.163.379 đồng và lãi quá hạn 52.402.765 đồng

Kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T không trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của bà Đỗ Thị H và ông Thái Văn T để thế chấp để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí là 7.137.000 đồng (bảy triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền 0017809 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí có giá ngạch cho bà Đỗ Thị H.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Thái Văn T phải nộp 7.714.000 đồng (bảy triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều